

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai.
2. Địa chỉ: tổ 13, khu phố 3, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 07 giờ 00 đến 16 giờ 30 trong ngày và từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
1	Nguyễn Xuân Quang	002820/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa (Y học gia đình)	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khám và điều trị HIV/AIDS	
2	Bùi Ngọc Khương	002508/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khám và điều trị HIV/AIDS	
3	Vũ Thị Ngọc	002506/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khám và điều trị HIV/AIDS	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khám và điều trị tại phòng khám Sài Gòn Pride (Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh) 17h00 - 21h00 Từ thứ 2 đến thứ 7 7h00 - 21h Từ thứ 7 và CN
4	Thắm Thị Tiên	000251/CB-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội - ngoại	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khám và điều trị HIV/AIDS	
5	Nguyễn Văn Quyết	013741/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ khám và điều trị HIV/AIDS	
6	Đặng Thị Uyên	004014/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
7	Nguyễn Thị Hồng Lam	002867/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	
8	Đinh Thị Nga	009825/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	
9	Đào Thị Lệ	013164/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2016	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nữ hộ sinh phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	
10	Đậu Thị Trà Giang	014237/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	
11	Đào Thị Phương Dung	0007570/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	
12	Võ Thị Bích Hạnh	002375/ĐNAI-CCHN	10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	Chịu trách nhiệm hỗ trợ khám sức khỏe cho học sinh, xử lý các tình huống đặc biệt xảy ra trong nhà trường tại trường TH Tân Mai 1 (phường Tân Mai, TP Biên Hoà). Thời gian: không cố định
13	Trương Thị Hà	014933/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	
14	Nguyễn Thị Ngoan	014810/ĐNAI-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00 - 11h30 Chiều 13h - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật



Trần Minh Hòa



Nguyễn Xuân Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa cơ sở 3 thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai.
2. Địa chỉ: 239, đường Phan Đình Phùng, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07 giờ 00 đến 16 giờ 30 từ thứ hai đến thứ sáu.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
1	Đinh Thị Vân	004283/ĐNAI-CCHN 643/QĐ-SYT ngày 22/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa: Siêu âm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách chuyên môn kỹ thuật phòng khám, Khám chuyên khoa sản, siêu âm	
2	Nguyễn An Linh	006654/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám nội	
3	Nguyễn Thị Phương Anh	004276/ĐNAI-CCHN 642/QĐ-SYT ngày 22/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa, Chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám sản, siêu âm	- Phụ trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Tên cơ sở: Phòng khám chuyên khoa siêu âm - Địa chỉ: P Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai. - Thời gian làm việc: Thứ 2 - chủ nhật: Từ 16 giờ 30 - 21 giờ 00
4	Trần Thị Ngân	001090/ĐNAI-CCHN 617/QĐ-SYT ngày 08/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám nhi, siêu âm	- Phụ trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Tên cơ sở: Phòng khám chuyên khoa phụ sản - Địa chỉ: P Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai. - Thời gian làm việc: + Thứ 2 đến thứ 6: 17 giờ 00 - 20 giờ 00 + Thứ 7 và Chủ nhật: 08 giờ 00 - 18 giờ 00
5	Nguyễn Thị Loan	010285/ĐNAI-CCHN 639/QĐ-SYT ngày 22/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa: Siêu âm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám sản, siêu âm	
6	Bùi Thị Ngân	010292/ĐNAI-CCHN 640/QĐ-SYT ngày 22/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa: Siêu âm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám sản, siêu âm	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
7	Lê Thị Ngọc	013920/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám sản, khám nội	
8	Võ Thị Hoàng Yến	001215/ĐNAI-CCHN 651/QĐ-SYT ngày 22/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa, Siêu âm tổng quát	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám sản, siêu âm	
9	Đinh Thị Hợi	012216/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Khám nội	
10	Nguyễn Thị Kiều Phương	004288/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
11	Nguyễn Thị Hồng Liên	004142/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
12	Huỳnh Thị Bảo Ngọc	004135/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
13	Lê Thị Huyền Trang	010725/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
14	Hoàng Thị Thu Thảo	004497/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	
15	Lê Thị Hương	014931/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	
16	Trần Thị Tuyết Minh	014783/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	
17	Trần Thị Linh	014784/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	
18	Hoàng Thị Mai	004302/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 -11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
19	Phạm Thị Liên Thủy	010560/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
20	Liêu Thị Thanh Trúc	014355/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	
21	Phạm Thị Hằng	004137/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
22	Đỗ Thị Kim Phượng	004275/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
23	Đinh Thị Hạnh	004141/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
24	Phạm Thị Thanh	010727/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
25	Nguyễn Thị Vân	005121/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
26	Đỗ Hồng Loan	004139/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
27	Lê Thị Thu Phương	004278/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
28	Nguyễn Thụy Thùy Linh	004140/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
29	Nguyễn Thị Ngân	014233/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
30	Nguyễn Thị Mai	010374/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
31	Đinh Thị Hoàn	014587/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
32	Chu Thị Lý	007572/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên	
33	Bạch Thị Thu Thảo	002380/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
34	Nguyễn Thị Thu Oanh	002524/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách chuyên môn kỹ thuật PXN, Kỹ thuật viên	
35	Trần Thị Bích Liên	013830/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên	
36	Phạm Thị Huệ	010724/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên	
37	Phạm Thị Tuyết Nga	013829/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên	
38	Trần Quế Anh	013906/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên	
39	Nguyễn Thị Hằng	011536/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11h30, Chiều 13h - 16h30 Thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên	

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật



Trần Minh Hòa

[Handwritten signature]

Đinh Thị Vân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Xét nghiệm thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ: tổ 13, khu phố 3, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 07 giờ 00 đến 16 giờ 30 và từ thứ hai đến thứ sáu
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Am

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
1	Trương Thị Lan	004959/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phòng Xét nghiệm	
2	Nguyễn Thị Oanh	000970/QB-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
3	Tạ Thị Ly Ly	004096/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
4	Lê Quốc Bảo	013743/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
5	Dur Văn Kỳ	013937/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
6	Phạm Vũ Thùy Giang	013742/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
7	Hoàng Thị Thu	013744/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h-16h30; Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm	

Đồng Nai, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hòa

Am

Trương Thị Lan